

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**
Bản án số: 48a/2017/HSST
Ngày 14/12/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Vũ Thu Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Hà Dũng Trí** – Cán bộ nghỉ hưu thị trấn Văn Giang huyện Văn Giang.

2/ Ông **Tô Xuân Sinh** – Cán bộ UBND xã Nghĩa Trụ huyện Văn Giang

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đỗ Thị Thoa - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Giang.

Đại diện Viện kiểm sát: Bà Lưu Thị Cúc - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang.

Ngày 14/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2017/HSST ngày 17 /11 /2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tạ Hữu B; Sinh năm: 1990.

STQ: thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh H

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 5/12. Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông: Tạ Hữu M, SN 1950; nghề nghiệp: Làm ruộng;

Con bà: Nguyễn Thị V; sinh năm 1951; nghề nghiệp: Làm ruộng

Gia đình có 9 anh chị em, bị cáo là thứ bảy;

Vợ: Lê Thị P, SN 1995 (đã ly hôn)

Con: có 1 con SN 2012

Tiền án: - Tháng 4/2014 bị TAND huyện Văn Giang xử 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Tháng 8/2014 bị TAND huyện Gia Lâm, TP Hà Nội xử 01 năm 3 tháng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ra trại ngày 03/01/2016.

Tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Giang.

Người bị hại: Anh Hoàng Văn H1, sinh năm: 1969

Trú tại: Thôn V, xã L, huyện V, tỉnh H.

Tại phiên tòa người bị hại vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Tạ Hữu B bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tỉnh Hưng Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 10/7/2017, Tạ Hữu B, SN 1990 ở thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh H đang ở nhà Lê Đình T, SN 1985 ở thôn D, xã Đ, huyện K chơi, do quen biết từ trước với Đỗ Văn H (Tư), SN 1988 ở thôn T, xã A, huyện K, tỉnh H nên B gọi điện thoại cho H rủ đi chơi, H đã đồng ý rồi liền sau đó điều khiển xe máy Dream, màu nâu, không biển số mượn của bạn H tên là C từ trước rồi đi đến nhà T đón B. Khi H đón được B, B điều khiển xe máy trên chở H đi đến thôn V, xã L, huyện V phát hiện nhà anh Hoàng Văn H1, SN 1969 có 01 chiếc xe ba bánh, xe tự sản xuất lắp ráp, màu xanh, không biển số nên B đã rủ H “lúc nào nên lấy chiếc xe này”, H đồng ý. Sau đó cả hai về nhà H khoảng 30 phút thì H và B đi chơi điện tử tại khu vực xã A đến 22 giờ cùng ngày lại quay về nhà H chơi. Đến khoảng 00giờ 30 ngày 11/7/2017, H mang 01 chiếc kim cộng lực bằng sắt màu xanh, dài khoảng 35cm của H để trong túi vải màu trắng rồi ngồi sau xe máy trên do B điều khiển đến cổng làng thôn V, xã L dừng xe gần nhà anh H1 thì gặp Nguyễn Xuân C, SN 1984 ở ấp Đ, xã T, huyện V điều khiển xe máy Wave màu xanh, biển số: 16H7-9967 chở Lê Đình T, SN 1985 ở thôn D, xã Đ, huyện K đi theo hướng từ Văn Giang về Khoái Châu, C hỏi “hai anh em đi đâu mà đứng ở đây”, B nói ”Bọn em đi có tí việc”, rồi C chở T về nhà Truy. Sau đó B điều khiển xe chở H đến nhà anh H1 đỗ xe ở cổng, B xuống xe cầm kim cộng lực của H đưa và cắt 02 ổ khóa cổng vớt tại vị trí cổng còn H ngồi trên xe cảnh giới, tiếp đó H chở B đi cất giấu chiếc kim ở địa đường bê tông cách nhà anh H1 khoảng 200mét và quay trở lại nhà anh H1 dựng xe ở ngoài cổng, H và B cùng vào sân dất và đẩy xe ba bánh ra đường, B thấy đoạn dây thừng dài khoảng 05 mét ở thùng xe nên đã lấy dùng làm dây buộc một đầu vào khung xe dưới đèn xe phía trước của xe ba bánh, còn đầu dây kia buộc vào khung sắt phía sau yên xe máy. B điều khiển xe máy đi trước kéo xe ba bánh còn H ngồi trên

xe ba bánh điều khiển được khoảng vài trăm mét hướng về Khoái Châu thì loạng choạng không đi được, H xuống xe tháo vút đoạn dây thừng trên đường không rõ vị trí. Tiếp đến, B điều khiển xe máy và dùng chân trái đẩy xe ba bánh còn H ngồi trên xe ba bánh điều khiển về để ở khu vực giếng làng Thượng thuộc địa phận thôn T, xã A, huyện K. Sáng ngày 11/7/2017, H điều khiển xe máy trên đến chỗ cất giấu chiếc kim mang về nhà để ở bậc cửa ra vào của gian bếp và vút chiếc túi vải đựng kim ở vị trí nào không nhớ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày 11/7/2017, Ban Công an xã An Vỹ, huyện Khoái Châu nhận được tin báo của quần chúng nhân dân phát hiện chiếc xe ba bánh tự chế để từ sáng nên đã tạm giữ phương tiện trên và đã bàn giao Công an huyện Văn Giang giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 14/7/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang khám xét khẩn cấp chỗ ở của H thu giữ tại bậc lối ra vào gian bếp 01 chiếc kim cộng lực màu xanh dài 35cm. Sau khi phạm tội B đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã ra Quyết định truy nã. Đến ngày 20/10/2017, Bấy đến Công an huyện Yên Mỹ và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/BKL-ĐGTS ngày 25/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Văn Giang kết luận: 01 chiếc xe ba bánh màu xanh, đã cũ qua sử dụng có giá trị còn lại là: 20.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 49/QĐ - VKS - HS, ngày 17/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đã truy tố bị cáo Tạ Hữu B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt người bị hại, người làm chứng.

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại là anh Hoàng Văn H1 vắng mặt tại phiên tòa, song tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Anh H1 đã nhận lại 01 chiếc xe ba bánh là tài sản bị B và H chiếm đoạt, 02 chiếc khóa Việt Tiệp là tài sản của anh các bị cáo đã cắt hỏng không còn sử dụng được anh tự nguyện không nhận lại. Anh H1 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì và đề nghị xử lý các bị cáo theo pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tham gia phiên tòa có quan điểm xác định sự vắng mặt của người bị hại, người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng tới việc xét xử bị cáo và quyền lợi của người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Kết thúc phân xét hỏi đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ chứng minh tội

phạm, phân tích tính nguy hiểm của tội phạm do bị cáo gây ra, hậu quả của hành vi đối với xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 138; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999;

Tuyên bố bị cáo Tạ Hữu B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Tạ Hữu B từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02(hai) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang còn có quan điểm về xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Văn Giang nhận thấy như sau:

Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Văn Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đề nghị xét xử vắng mặt người bị hại và người làm chứng trong vụ án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã có đầy đủ lời khai, thể hiện rõ quan điểm của mình và việc vắng mặt họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như đối với quyền lợi của họ. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 0 giờ 30 ngày 17/7/2017 tại nhà anh Hoàng Văn H1 ở thôn V, xã L, huyện V, tỉnh H, lợi dụng đêm khuya, Tạ Hữu B đã cùng với Đỗ Văn H dùng kim cộng lực cắt ổ khóa cổng vào trộm cắp của gia đình anh H1 một chiếc xe ba bánh, xe tự sản xuất lắp ráp, màu

xanh, không biển số mang về để ở khu vực giếng làng thuộc địa phận thôn T, xã A, huyện K, tỉnh H để tìm nơi tiêu thụ.

Bị cáo B là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, song bị cáo vẫn cố ý cùng H thực hiện, tài sản bị cáo cùng H chiếm đoạt của anh H1 có giá trị còn lại là 20.000.000đ, nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm, gây tâm lý lo lắng, bất bình trong đông đảo quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo đã từng bị kết án, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, không chịu lao động chân chính, mà vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội để có tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo không chỉ nhằm mục đích trừng trị, giáo dục người phạm tội mà còn để phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đánh giá vai trò của bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án có đồng phạm tham gia nhưng mang tính chất giản đơn, không có sự bần bạc, phân công vai trò, nhiệm vụ cho từng người. Bị cáo B là người khởi xướng, cắt khóa cổng và cùng Hiếu trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức và thực hành. HĐXX sẽ xem xét vai trò của bị cáo trong vụ án khi lượng hình, áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX nhận định:

Về tình tiết tăng nặng: Tháng 4/2014 bị TAND huyện Văn Giang xử 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tháng 8/2014 bị TAND huyện Gia Lâm, TP Hà Nội xử 01 năm 3 tháng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt của hai bản án ra trại ngày 03/01/2016, khi hai bản án này bị cáo chưa được xóa án tích ngày 11/7/2017 bị cáo trộm cắp tài sản của anh H1 nên lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo đã tự giác ra đầu thú, quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự HĐXX sẽ xem xét áp dụng khi lượng hình theo quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999, để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Để đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm, căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, vai trò, tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án, HĐXX xét thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng hai lần bị kết án nhưng bị cáo không coi đó là bài học để tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục có hành vi phạm tội điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học ngăn ngừa tội phạm chung cho mọi người.

Đối với hành vi phạm tội của Đỗ Văn H, Tòa án nhân dân huyện Văn Giang đã đưa ra xét xử và xử lý tại bản án số 47/21017/STHS ngày 08/11/2017.

Hành vi bị cáo B cùng Đỗ Văn H trộm cắp tài sản ngày 12/7/2017 tại cánh đồng thôn Đ xã H, huyện Y, tỉnh H cơ quan tố tụng huyện Y điều tra, truy tố, xét xử theo thẩm quyền.

Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy trước khi bị bắt bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Ngày 16/8/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã trả lại anh Hoàng Văn H1 một chiếc xe ba bánh, đối với 02 chiếc ổ khóa Việt Tiệp đã bị hỏng anh Huân không nhận lại, đồng thời anh H1 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu không biển kiểm soát H và B đã dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản của anh H1 ngày 10/7/2017, ngày 12/7/2017 H và B sử dụng làm phương tiện để trộm cắp tài sản tại huyện Y, tỉnh H, hiện Cơ quan công an huyện Y quản lý, giải quyết theo quy định của pháp luật, nên HĐXX không xử lý chiếc xe trong vụ án này.

Đối với hai ổ khóa Việt Tiệp đã bị cắt, một kim cộng lực là vật chứng của vụ án Tòa án nhân dân huyện Văn Giang đã xử lý tại bản án số 47/21017/STHS ngày 08/11/2017 nay không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Tạ Hữu B phải chịu án phí theo quy định tại điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Tạ Hữu B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 138; Điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999; Điều 98; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt:

- Bị cáo Tạ Hữu B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/10/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo Tạ Hữu B phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho người bị hại vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên.
- VKSND huyện Văn Giang.
- Công an huyện Văn Giang.
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Văn Giang.
- UBND xã Yên Phú, h. Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Vũ Thu Giang